

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 25NS/QNS/2022

Thực phẩm bổ sung
**SỮA ĐẬU NÀNH FAMI
CANXI PLUS**

2022



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 25NS/QNS/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - QNS.**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616.

Fax: 0255 3822843.

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS

2. Thành phần:

- Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường, calci (0,18%) (tricalci phosphat, nano tricalci phosphat), chất ổn định (471, 418, 407), glucosamine thực vật, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, dầu đậu nành, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12; magiê và kẽm), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)).
- Sản phẩm có chứa đậu nành.
- Sử dụng 100% đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

4.2 Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp/bịch ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lỏng trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực: 200 ml/hộp (bịch).
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.
(Định lượng phù hợp với quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi - QNS. Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy (ký hiệu A) - Số 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh (ký hiệu B) - Đường TS5, KCN Tiên Sơn, P. Đồng Nguyên, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (ký hiệu C) - Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000 và HACCP Codex.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

2. Thông tư, Quyết định của các Bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Quyết định số 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 25:2022/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 04 năm 2022 *Tebe*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN



Tebe

Võ Thành Dàng

Tebe

FAMI CANXI PLUS

MỚI

FAMI CANXI PLUS

100% Sữa đậu nành hạt chọn lọc
Không chất béo bão hòa
Không Cholesterol
Không biến đổi gen

GIA TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ML	
Năng lượng	102 kcal
Chất đạm	2,9 g
Chất béo	1,4 g
Carbohydrate	6,9 g
Glucosamine	75 mg
Canxi	80 mg
Kẽm	380 mcg
Magie	18 mg
Vitamin A	160 IU
Vitamin D3	48 IU
Vitamin B6	160 mcg
Vitamin B9	32 mcg
Vitamin B12	0,23 mcg
Cholesterol	0 mg

*** Hàm lượng các vitamin và khoáng chất không dựa trên 80% giá trị ghi trên nhãn.

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường (với 10,18%) (tricalci phosphate, mono tricalci phosphate), chất ổn định (471, 418, 407), glucosamine thực vật, hương liệu gừng tự nhiên được cho thực phẩm, dầu đậu nành, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12, magie và kẽm), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (500000). Sản phẩm có chứa đậu nành.

8 934614 031131

Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH

FAMI CANXI PLUS

BỘ 3 CHẮC KHỎE

KHỎE KHỚP

CHẮC XƯƠNG

TĂNG CƯỜNG

SỐ 1 VIỆT NAM

OSH XSN

vinasoy

SỮA

FAMI CANXI PLUS

BỘ 3 CHẮC KHỎE

GLUCOSAMINE KHỎE KHỚP

HÀNG CẤP VÀ VỊ CHẤT CHẮC XƯƠNG

PROTECT TĂNG CƯỜNG

Hệ thống 2 hộp mỗi ngày tốt cho cơ, xương, khớp

Phù hợp cho người được từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 03 giờ sau khi mở hộp. Bảo quản nơi khô ráo. Thành phần dinh dưỡng có tính bổ tăng hoặc có thể trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

Sản phẩm của:

Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy
CN Công ty CP đường Quảng Ngãi
02 Nguyễn Du, Thành P. Quảng Phú, TP Quảng Ngãi,
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
CNSP số: 25N/5/0M5/2002

ĐT: (086-255) 3219719. Fax: (086-255) 3830993

(*) Theo đủ tên của Kantor từ Workplace Division - Household Panel - Tháng 04 năm 2022 (tháng và năm 2022) và tháng 03 năm 2022 - Ngành Sữa Đậu Nành

Sản xuất tại Việt Nam
www.vinasoy.com
Hotline: 1800 6020

Hạng mục: Bao bì brik Fami Canxi plus
Ngày thực hiện: 18/03/2022
Mã số TK: CAP36H-180322

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

M.S.D.N: 4300205943

TP. QUẢNG NGÃI - T. QUẢNG NGÃI - C.P. QUẢNG NGÃI

Võ Thành Đăng

Võ Thành Đăng

100% đậu nành hạt chọn lọc

GIA TRỊ DINH DƯỠNG
TRUNG BÌNH TRONG 100 ML (1)

Calo	50 kcal
Chất đạm	3,3 g
Chất béo	1,8 g
Carbohydrate	0,3 g
Glucosamine	70 mg
Canxi	60 mg
Vitamin A	500 IU
Vitamin B1	100 IU
Vitamin B2	150 IU
Vitamin B6	150 IU
Vitamin B12	0,23 mcg
Cholesterol	0 mg

(1) Hàm lượng các vitamin và khoáng chất không tính theo BVL giá trị ghi trên nhãn

Thành phần: Đậu nành từ đậu nành hạt (20%), nước, đường, sữa (B.LHO) lactose đã tách, natri hydroxit, muối ăn (47%, 41%, 40%), glucosamine thực vật, vitamin B12, vitamin B6, vitamin B2, vitamin A, D3, B1, B2, B6, B12, magiê và kẽm, muối ăn, một số chất phụ gia (E000).

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy Chi Công ty CP Eastern Quảng Ngãi 02 Nguyễn Chí Thanh P. Dương Phú TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
 (BSP) số: 25/MS/2022
 ĐT: (084-255) 3739739
 Fax: (084-255) 3830391

NSX: HSD

Không chứa gluten Không Cholesterol Không trans-fat

Sản xuất tại Việt Nam
www.vinasoy.com
 Hotline: 1800 6020

8 934614 031155

vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

CANXI PLUS

BỘ 3 CHẮC KHỎE

- CHẮC KHỚP**
- CHẮC XƯƠNG**
- TĂNG CƠ**

SỐ 1 VIỆT NAM

Thức Uống Bổ Sung
 Thể tích thực 200 ml
SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS

MỚI

Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

CANXI PLUS

NÊN DÙNG 2 BỊCH MỖI NGÀY TỐT CHO CƠ, XƯƠNG, KHỚP

Phụ hợp cho người đang từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi chế biến. Bảo quản nơi khô ráo. Thành phần dinh dưỡng và giá trị năng lượng ghi trên nhãn mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Lưu ý trước khi sử dụng.

(1) Theo Bộ tiêu chuẩn Kỹ thuật Thực phẩm Cholesterol Household Panel - Thành thị & nông thôn Việt Nam - xã năm 2021 - Nguồn: Số Cây Nành

BỘ 3 CHẮC KHỎE

- GLUCOSAMINE KHỎE KHỚP
- MANG CANXI VÀ VITAMIN CHẮC XƯƠNG
- PROTEIN TĂNG CƠ

Hạng mục: Bao bì fino Fami Canxi plus
 Ngày thực hiện: 18/03/2022
 Mã số TK: CAP40B-180322

CÔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Đường Thành Đạt

Đỗ Thành Đạt

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00028909
 Mã số kết quả : AR-22-VD-030607-01-VI / EUVNHC-00163130



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập : PLUS
 Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS
 Tình trạng mẫu : Sản phẩm dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 15/03/2022
 Thời gian thử nghiệm : 16/03/2022 - 18/03/2022
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 18/03/2022
 Mã số PO của khách hàng : NA9J220315047
 Mã số mẫu Eol : 005-32410-62086

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD864 VD (a) Cholesterol	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-1-TP-3580 (Ref. AOAC 994.10)	Không phát hiện (LOD=1)

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 25/04/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.
 VD: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang. (a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN32203.30164607
MM32203.301646071

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 09/04/2022

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 30/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 07/04/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 7937:2004 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	< 01	ISO 16266:2006 (*)
5	Staphylococcus aureus	CFU/mL	< 01	ISO 6888-1:1999/Amd.1. 2003 (*)
6	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	ISO 7899-2:2000 (*)
7	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Lương Sơn Tùng

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84 28) 3971 7316

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F267 - F268 Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Quận Cần Thơ

☎ (84 292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84 292) 3918219

✉ suadiot@case.com.vn, casecantho@case.vn

VỊ ĐẠI DIỆN HIỆN TRƯNG


57-078 Đường 8E, BDT Lê Hồng Phong, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84 258) 246 5255

☎ (84 258) 246 5355

✉ vinhongwvtrung@case.vn

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00038502	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-040549-01-VI / EUVNHC-00165567	

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu :	SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS
Tình trạng mẫu :	Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	31/03/2022
Thời gian thử nghiệm :	31/03/2022 - 07/04/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	07/04/2022
Mã số PO của khách hàng :	NA9J220404015

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)


LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

<p>Ký tên</p>  <p>Nguyễn Anh Vũ Trưởng phòng thí nghiệm HCM</p>	 <p>Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc</p>
--	--

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 15/04/2022.

<p>Ghi chú giải thích</p> <p>Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.</p>

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00038500	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-040547-01-VI / EUVNHC-00165567	

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI	
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHỦ, TP. QUẢNG NGÃI	
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam	

Tên mẫu :	SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS
Tình trạng mẫu :	Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	31/03/2022
Thời gian thử nghiệm :	31/03/2022 - 07/04/2022
Ngày hạn trả kết quả khách hàng :	07/04/2022
Mã số PO của khách hàng :	NA9J220404015

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD30B VD (a) Natri benzoat	mg/ kg	ISO 22855:2008 mod	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD2C7 VD Benzoic acid	mg/ kg	ISO 22855:2008 mod	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

<p>Ký tên</p>  <p>Nguyễn Anh Vũ Trưởng phòng thí nghiệm HCM</p>	 <p>Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc</p>
--	--

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 15/04/2022

<p>Ghi chú giải thích</p> <p>Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.</p> <p>Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.</p> <p>Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.</p> <p>Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.</p> <p>"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.</p>

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00038501
 Mã số kết quả : AR-22-VD-040548-01-VI / EUVNHC-00165567



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHỦ, TP. QUẢNG NGÃI
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS
 Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
 Thời gian thử nghiệm : 31/03/2022 - 07/04/2022
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 07/04/2022
 Mã số PO của khách hàng : NA9J220404015

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD292 VD (a) Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/ kg	TCVN 6641:2000 (ISO 5522:1981)	Không phát hiện (LOD=3)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM




Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 15/04/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.
 "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang. (a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00038503
Mã số kết quả : AR-22-VD-040550-01-VI / EUVNHC-00165567



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÙ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
Thời gian thử nghiệm : 31/03/2022 - 07/04/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 07/04/2022
Mã số PO của khách hàng : NA9J220404015

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
2	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
3	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 15/04/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(s) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN32203.30164607
MM32203.301646071

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 09/04/2022

Tên khách hàng/ Customer

: NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI
NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address

: SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH
PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample

: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS

Số lượng/ Quantity

: 1

Mô tả mẫu/ Sample description

: Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

: 30/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: 07/04/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Melamine	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0005 (LC/MS/MS)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL. Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP.HCM

T: 18001105

F: (84.28) 3911 7216

E: casehcm@case.vn

ON CAMPUS

F267 - F268 Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Quận Rừng, Cần Thơ

T: (84.292) 3918216 - 217 - 218

F: (84.292) 3918219

E: support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN HIỆN TRUNG

57-C77B Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong ILR, Phước Hải, Nhà Tráng, Khánh Hòa

T: (84.258) 246 5255

F: (84.258) 246 5355

E: vepinhongmantrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32203.30164607
MM32203.301646071

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 09/04/2022

Tên khách hàng/ Customer

: NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address

: SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample

: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS

Số lượng/ Quantity

: 1

Mô tả mẫu/ Sample description

: Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

: 30/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: 07/04/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	GMO		Định tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S: Không phát hiện Terminator NOS: Không phát hiện (LOD= 0,1%)	ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Lương Sơn Tùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
Số 03 Nguyễn Văn Thủ, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.29) 3971 7216
✉ casehcm@case.vn

CHI CÁN THO
Số F.257-F.268 Đường số 6, KDC 506, P. Phú Thứ, Quận 8, TP. HCM
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN HIỆN TRÚNG
Số 11/1 Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nhà Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5355
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanthongmentrung@case.vn

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00037198
 Mã số kết quả : AR-22-VD-039868-01-VI / EUVNHC-00165195



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS
 Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
 Thời gian thử nghiệm : 01/04/2022 - 06/04/2022
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 07/04/2022
 Mã số PO của khách hàng : NA9J220331204

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDN9M VD (a) Glufosinate-Ammonium	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204	Không phát hiện (LOD=0.01)
2	VDG3L VD (a) Glyphosate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VD3AR VD (a) 2,4-D	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11851 (Ref. EURL-SMR: QuPpE PO Method & EURL-SMR: QuPpE AO Method)	Không phát hiện (LOD=0.003)
4	VD3CH VD (a) Acephate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
5	VD3CM VD (a) Aldicarb	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
6	VD3P3 VD (a) Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
7	VD3FT VD (a) Azoxystrobin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
8	VD3ET VD (a) Bentazone	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
9	VD3FU VD (a) Benzovindiflupyr	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
10	VD3CI VD (a) Carbaryl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
11	VD3CJ VD (a) Carbendazim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
12	VD3IT VD (a) Carbofuran	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
13	VD3F2 VD (a) Chlorantraniliprole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
14	VD3VJ VD (a) Chlordane	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
15	VD3X5 VD (a) Chlorpyrifos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VD3FS VD (a) Clethodim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
17	VD3CK VD (a) Clothianidin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
18	VD3CZ VD (a) Cycloxydim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
19	VD3A4 VD (a) Cyfluthrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
20	VD3BR VD (a) Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
21	VD42S VD (a) Cypermethrins (Gồm alpha & zeta - Cypermethrin)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
22	VD3DF VD (a) Cyproconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
23	VD3CL VD (a) Diazinon	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
24	VD42W VD (a) Dicamba	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
25	VD3D0 VD (a) Difenconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
26	VD3EW VD (a) Dimethenamid-P	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
27	VD3AK VD (a) Diquat	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11851 (Ref. EURL-SMR: QuPpE PO Method & EURL-SMR: QuPpE AO Method)	Không phát hiện (LOD=0.003)
28	VD3A7 VD (a) Endosulfan	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
29	VD3D1 VD (a) Ethoprophos	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
30	VD3D2 VD (a) Fenitrothion	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
31	VD3BU VD (a) Fenpropathrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
32	VD3DA VD (a) Flusilazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
33	VD3LS VD (a) Flutriafol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
34	VD3FD VD (a) Fluxapyroxad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
35	VD3EH VD (a) Haloxyfop	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
36	VD3VC VD (a) Heptachlor	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
37	VD3CQ VD (a) Imazamox	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
38	VD3FJ VD (a) Imazapic	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
39	VD3EN VD (a) Indoxacarb	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
40	VD3C9 VD (a) Isoxaflutole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
41	VD3EV VD (a) Mesotrione	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
42	VD3JH VD (a) Metalaxyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
43	VD3JI VD (a) Methamidophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
44	VD3D3 VD (a) Methomyl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
45	VD3CT VD (a) Novaluron	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
46	VD3BH VD (a) Penthiopyrad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
47	VD3BV VD (a) Permethrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
48	VD3D5 VD (a) Phorate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
49	VD3F7 VD (a) Propiconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
50	VD3FZ VD (a) Prothioconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
51	VD3CS VD (a) Pyraclostrobin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
52	VD3XG VD (a) Quintozene	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
53	VD42R VD (a) Spinosad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
54	VD3FK VD (a) Spirotetramate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
55	VD3FP VD (a) Sulfoxaflor	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
56	VD3CF VD (a) Tebuconazol	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
57	VD3D8 VD (a) Tebufenozid	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
58	VD3BM VD (a) Trinexapac-ethyl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCMLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 15/04/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang (a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 241/QNS-KCS

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 8 năm 2022.

V/v bổ sung nhãn mới vào 04 hồ sơ Tự công bố sản phẩm: Sữa đậu nành Fami nguyên chất; Sữa đậu nành Fami Canxi; Sữa đậu nành Fami Canxi Plus; Sữa đậu nành Fami Canxi Plus vị hồng trà.

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 “*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm*”;

Căn cứ Bản tự công bố sản phẩm Số 10NS/QNS/2022 cho sản phẩm: Sữa đậu nành Fami nguyên chất; Số 12NS/QNS/2022 cho sản phẩm: Sữa đậu nành Fami canxi; Số 25NS/QNS/2022 cho sản phẩm: Sữa đậu nành Fami Canxi Plus; Số: 26NS/QNS/2022 cho sản phẩm: Sữa đậu nành Fami Canxi Plus vị hồng trà;

Để thực hiện đúng quy định Nhà nước về công bố sản phẩm theo quy định hiện hành, Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi bổ sung 14 nhãn mới đính kèm vào hồ sơ Tự công bố sản phẩm:

TT	Tên sản phẩm	Số Bản tự công bố sản phẩm	Ngày có hiệu lực	Số lượng nhãn bổ sung
1	Sữa đậu nành Fami nguyên chất	10NS/QNS/2022	08/8/2022	02
2	Sữa đậu nành Fami Canxi	12NS/QNS/2022	08/8/2022	08
3	Sữa đậu nành Fami Canxi Plus	25NS/QNS/2022	28/4/2022	02
4	Sữa đậu nành Fami Canxi Plus vị hồng trà	26NS/QNS/2022	28/4/2022	02

Công ty cam kết:

- Sản phẩm này khi sử dụng nhãn bao bì mới vẫn giữ nguyên chất lượng như đã công bố.

- Các thông tin ghi trên nhãn đều phù hợp với các quy định hiện hành và bổ sung các nhãn này vào bộ hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi tiếp nhận nhãn sản phẩm của Công ty bổ sung vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Chi cục./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- NM Sữa VNS;
- Lưu KCS Công ty.



Đính kèm: 14 (mười bốn) nhãn sản phẩm.

100% đậu nành hạt chọn lọc

GIA TRỊ DINH DƯỠNG
TRUNG BÌNH TRONG 100 ML (1*)

Năng lượng	202 kcal
Chất đạm	2,5 g
Chất béo	2,5 g
Carbohydrate	6,3 g
Glucosamine sulfate 2HCl	25 mg
Canxi	80 mg
Magn	300 mg
Mangan	1,8 mg
Vitamin A	140 IU
Vitamin D2	48 IU
Vitamin B6	1,60 mg
Vitamin B9	32 mcg
Vitamin B12	0,22 mcg
Cholesterol	0 mg

1*) Hàm lượng các vitamin và khoáng chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn Thành phần: Dịch chiết từ đậu nành hạt (S01) hoặc đường (cà phê (S193) hoặc hương, nano sugar phosphate) chất béo (S21, 418, 407) glucosamine thực vật (S22) hoặc dầu dừa (S23) chất béo thực phẩm, dầu đậu nành, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D2, B6, B9, B12, magne và kẽm) hoặc axit citric (chỉ có mặt ở S01S1).

Sản phẩm tiêu:
Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy, Chi Công ty CP Đường Quảng Ngãi, 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam. Email: 251652052022
ĐT: (084-255) 3719719
Fax: (084-255) 3810295



Không chất bảo quản
Không Cholesterol
Không sữa đậu gen

Sản xuất tại Việt Nam
www.vinasoy.com
Hotline: 1800 6020

MỚI



BỘ 3 CHẮC KHỎE

KHỎE KHỚP

CHẮC XƯƠNG

TĂNG CƠ



Thực Phẩm Bổ Sung
Thể tích thực 200 ml
SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS



Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật



HẸN DÙNG 2 BỊCH MỖI NGÀY TỐT CHO CƠ, XƯƠNG, KHỚP

Hầu hết các người dùng từ 4 tuổi trở lên. Đặc biệt dùng trong vòng 02 giờ sau khi tập thể dục hoặc chơi thể thao.
Thành phần dinh dưỡng và thể tích sữa hạt cao hơn hẳn các loại sữa khác cùng phân khúc thị trường.
Lưu ý: Trước khi sử dụng.

1) Theo Bộ An Ninh Thực Phẩm và Dược phẩm (Department of Health - Ministry of Health) - Tuyên bố 4 tháng ghi chứng và đồng thời Việt Nam - từ năm 2021 - Nguyên Sữa Đậu Nành.

BỘ 3 CHẮC KHỎE

GLUCOSAMINE KHỎE KHỚP

NANO CANXI VÀ VITAMIN CHẮC XƯƠNG

PROTEIN TĂNG CƠ



100% đậu nành hạt chọn lọc

GIA TRỊ DINH DƯỠNG
TRUNG BÌNH TRONG 100 ML (1*)

Năng lượng	202 kcal
Chất đạm	2,5 g
Chất béo	2,5 g
Carbohydrate	6,3 g
Glucosamine sulfate 2HCl	25 mg
Canxi	80 mg
Magn	300 mg
Mangan	1,8 mg
Vitamin A	140 IU
Vitamin D2	48 IU
Vitamin B6	1,60 mg
Vitamin B9	32 mcg
Vitamin B12	0,22 mcg
Cholesterol	0 mg

1*) Hàm lượng các vitamin và khoáng chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn Thành phần: Dịch chiết từ đậu nành hạt (S01) hoặc đường (cà phê (S193) hoặc hương, nano sugar phosphate) chất béo (S21, 418, 407) glucosamine thực vật (S22) hoặc dầu dừa (S23) chất béo thực phẩm, dầu đậu nành, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D2, B6, B9, B12, magne và kẽm) hoặc axit citric (chỉ có mặt ở S01S1).

Sản phẩm tiêu:
Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy, Chi Công ty CP Đường Quảng Ngãi, 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam. Email: 251652052022
ĐT: (084-255) 3719719
Fax: (084-255) 3810295



Không chất bảo quản
Không Cholesterol
Không sữa đậu gen

Sản xuất tại Việt Nam
www.vinasoy.com
Hotline: 1800 6020



Hạng mục: Fami Canxi Plus 200ml Nguyên vị
Ngày thực hiện: 12/08/2022

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Đỗ Thành Đăng

FAMI CANXI PLUS



Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật



GSH
XSN

vinasoy

MỚI



Get help
from us
help@vina.com.vn
18006029

Chúng ta làm
gì để bảo vệ
trái đất?



3 KHÔNG
- Không chất béo bão hòa
- Không Cholesterol
- Không thêm đường



BỘ 3 CHẮC KHỎE

GLUCOSAMINE KHỎE KHỚP

NAHO CANXI VÀ VITAMIN CHẮC XƯƠNG

PROTEIN TĂNG CƠ

vinasoy

MỚI



NÊN DÙNG 2 HỘP MỖI NGÀY TỐT CHO CƠ, XƯƠNG, KHỚP

Thử học cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng bằng vòng Đ2 giờ sau khi mở hộp. Bảo quản nơi khô ráo. Thành phần dinh dưỡng ca thể bị lỏng hoặc có bề trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

BỘ 3 CHẮC KHỎE

GLUCOSAMINE KHỎE KHỚP

NAHO CANXI VÀ VITAMIN CHẮC XƯƠNG

PROTEIN TĂNG CƠ



GIA TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRỌNG 100 ML

Hàng lượng	50,2 kcal	Mỡ	18 mg
Chất đạm	2,5 g	Vitamin A	180 IU
Chất béo	2,4 g	Vitamin D3	48 IU
Carbohydrate	6,9 g	Vitamin B6	160 mcg
Glucosamine	75 mg	Vitamin B9	32 mcg
sulfate 2HCl		Vitamin B12	0,23 mcg
Canxi	80 mg	Cholesterol	0 mg
Kali	180 mcg		

*** Hàm lượng các vitamin và khoáng chất tương đương với 80% giá trị ghi trên nhãn.

Đơn vị phân phối: Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam Vinasoy
Địa chỉ: P.106, Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại: 1800 6029
www.vinasoy.com.vn
Số fax: 2019-2551 6611101

vinasoy



BỘ 3 CHẮC KHỎE

GLUCOSAMINE KHỎE KHỚP

NAHO CANXI VÀ VITAMIN CHẮC XƯƠNG

PROTEIN TĂNG CƠ



Thành phần bổ sung
Thể tích thực: 200 ml
SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS

Hạng mục: Bao bì brik Fami Canxi plus - Nguyễn Văn
Ngày thực hiện: 31/08/2022
Mã số TK:



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 104/QNS-KCS

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 4 năm 2023.

V/v bổ sung 27 nhãn mới vào 12 hồ
sơ Tự công bố sản phẩm của Nhà
máy Sữa đậu nành Việt Nam
Vinasoy.

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 “Quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm”;

Căn cứ 12 hồ sơ tự công bố sản phẩm của Nhà máy sữa đậu nành Việt Nam
Vinasoy Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi;

Để thực hiện đúng quy định Nhà nước về công bố sản phẩm theo quy định
hiện hành, Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi bổ sung 27 nhãn mới đính kèm
vào các hồ sơ Tự công bố sản phẩm như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số Bản tự công bố sản phẩm	Ngày có hiệu lực	Số nhãn bổ sung
1	Sữa đậu nành Fami Go vị đậu đỏ nếp cẩm	06NS/QNS/2022	31/10/2022	01
2	Sữa đậu nành Fami nguyên chất ít đường	08NS/QNS/2022	31/10/2022	01
3	Sữa đậu nành Fami nguyên chất	10NS/QNS/2022	08/8/2022	01
4	Sữa đậu nành Fami Canxi	12NS/QNS/2022	08/8/2022	04
5	Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường	13NS/QNS/2022	31/10/2022	04
6	Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị sữa dừa	17NS/QNS/2022	07/12/2022	01
7	Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị đường đen	18NS/QNS/2022	31/10/2022	01
8	Sữa đậu nành Fami Canxi vị cà phê	20NS/QNS/2022	31/10/2022	04
9	Sữa đậu nành Fami Canxi vị phô mai	21NS/QNS/2022	07/12/2022	04
10	Sữa đậu nành Fami Canxi Plus	25NS/QNS/2022	28/4/2022	01
11	Sữa đậu nành Fami Canxi Plus vị hồng trà	26NS/QNS/2022	28/4/2022	01



12	Sữa đậu nành Fami Canxi vị Sô cô la	27NS/QNS/2022	28/4/2022	04
----	--	---------------	-----------	----

Công ty cam kết:

- Sản phẩm này khi sử dụng nhãn bao bì mới vẫn giữ nguyên chất lượng như đã công bố.

- Các thông tin ghi trên nhãn đều phù hợp với các quy định hiện hành và bổ sung các nhãn này vào bộ hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi tiếp nhận nhãn sản phẩm của Công ty bổ sung vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Chi cục./.

Take

Nơi nhận:

- Như trên;
- NM Sữa VNS;
- Lưu KCS Công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Võ Thành Dàng



Đính kèm: 27 (hai mươi bảy) nhãn sản phẩm.

